

Trường nguyên vọng 1: THPT Bình Thạnh

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1	830001	Dư Thị Ngọc Ái	08/03/1997	1	3.75	7.00	4.50	23.50	1.00	24.50						
2	830002	Nguyễn Thị Như Ái	01/04/1997	1	4.00	7.25	7.25	29.75	2.50	32.25						
3	830003	Dương Thị Kiều An	16/09/1997	1	2.50	4.75	2.00	13.75	2.00	15.75						
4	830004	Nguyễn Khánh An	02/04/1997	1	1.25	3.00	0.50	6.50	1.50	8.00						
5	830005	Nguyễn Thị Thúy An	20/10/1997	1	3.50	5.00	4.75	21.50	1.50	23.00						
6	830006	Nguyễn Trường An	15/08/1997	1	3.25	6.25	4.50	21.75	1.50	23.25						
7	830007	Phương Xuân An	01/05/1997	1	2.25	3.25	4.50	16.75	2.50	19.25						
8	830008	Biện Thị Huỳnh Anh	22/09/1997	1	2.50	4.75	2.50	14.75	2.50	17.25						
9	830009	Đào Thị Kim Anh	18/03/1997	1	0.50	1.75	0.75	4.25	1.50	5.75						
10	830010	Hà Thị Thúy Anh	16/02/1997	1	2.00	3.50	0.75	9.00	2.50	11.50						
11	830011	Huỳnh Thị Trúc Anh	06/03/1997	1	2.00	2.25	1.25	8.75	2.50	11.25						
12	830012	Nguyễn Hoàng Anh	24/01/1997	1	2.00	5.25	3.75	16.75	1.50	18.25						
13	830013	Nguyễn Tuấn Anh	12/02/1997	1	4.00	6.25	5.50	25.25	1.00	26.25						
14	830014	Trần Đức Anh	28/05/1997	1	3.25	7.00	5.50	24.50	2.50	27.00						
15	830015	Trần Nam Anh	15/10/1996	1	1.25	3.75	3.50	13.25	2.50	15.75						
16	830016	Trương Thanh Vân Anh	27/01/1997	1	7.00	6.75	5.50	31.75	2.50	34.25						
17	830017	Huỳnh Thị Ngọc Ánh	10/07/1997	1	4.75	4.75	3.75	21.75	2.50	24.25						
18	830018	Phạm Thị Hồng Ân	22/06/1997	1	5.50	3.00	3.50	21.00	2.00	23.00						
19	830019	Trương Thị Bé Ba	20/10/1996	1	6.25	6.50	5.50	30.00	2.00	32.00						
20	830020	Nguyễn Hoài Bảo	20/09/1997	1	4.25	6.25	5.50	25.75	2.50	28.25						
21	830021	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	07/09/1997	1	2.75	4.25	3.25	16.25	1.50	17.75						
22	830022	Trần Thị Biệt	24/04/1997	1	3.25	3.75	2.50	15.25	2.50	17.75						
23	830023	Đặng Lý Như Bình	01/03/1997	1	4.75	7.25	7.50	31.75	2.50	34.25						
24	830024	Nguyễn Thị Bình	21/07/1997	1	3.25	3.75	2.75	15.75	1.00	16.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
25	830025	Đào Thị Ngọc Bộn	11/09/1997	2	4.00	5.75	4.75	23.25	2.50	25.75						
26	830026	Phạm Quang Cảnh	18/02/1997	2	2.25	3.00	0.00	7.50	1.00	8.50	Liệt					
27	830027	Phạm Văn Cảnh	06/05/1997	2	3.50	4.50	1.25	14.00	2.00	16.00						
28	830028	Hà Thị Cầm	25/12/1997	2	1.25	5.00	0.75	9.00	1.00	10.00						
29	830029	Nguyễn Ngô Tiểu Châu	06/02/1997	2	1.25	2.75	0.75	6.75	1.50	8.25						
30	830030	Lê Thị Quế Chi	09/09/1997	2	2.00	4.50	4.75	18.00	2.50	20.50						
31	830031	Nguyễn Thị Kim Chi	25/10/1997	2	4.50	5.50	6.00	26.50	2.50	29.00						
32	830032	Trần Thị Chi	08/06/1997	2	5.25	4.00	4.75	24.00	2.50	26.50						
33	830033	Đinh Chí	23/10/1997	2	2.75	6.75	5.50	23.25	2.50	25.75						
34	830034	Nguyễn Minh Chiến	06/06/1997	2	2.50	4.50	0.00	9.50	2.00	11.50	Liệt					
35	830035	Lê Kiều Chinh	22/07/1997	2	3.50	3.75	4.25	19.25	2.00	21.25						
36	830036	Nguyễn Thị Chinh	12/12/1997	2	3.50	4.25	1.00	13.25	1.00	14.25						
37	830037	Nguyễn Văn Chung	01/02/1997	2	1.50	3.50	0.50	7.50	1.00	8.50						
38	830038	Lê Thành Công	05/07/1997	2	2.50	4.25	0.00	9.25	2.50	11.75	Liệt					
39	830039	Mang Lê Công	09/05/1997	2	1.75	3.25	1.00	8.75	1.50	10.25						
40	830040	Phan Thị Cơ	19/02/1997	2	3.25	5.00	2.75	17.00	2.00	19.00						
41	830041	Lê Hoài Cường	12/12/1997	2	2.00	3.75	4.50	16.75	2.00	18.75						
42	830042	Nguyễn Mai Văn Cường	03/04/1997	2	1.25	3.25	2.50	10.75	2.00	12.75						
43	830043	Nguyễn Minh Cường	03/05/1996	2	1.25	3.00	0.00	5.50	2.00	7.50	Liệt					
44	830044	Nguyễn Trường Di	08/10/1997	2	2.25	3.75	3.75	15.75	2.50	18.25						
45	830045	Nguyễn Thị Trúc Diễm	15/08/1997	2	2.00	4.75	1.25	11.25	2.00	13.25						
46	830046	Nguyễn Đình Du	08/11/1997	2	2.50	5.25	1.75	13.75	1.50	15.25						
47	830047	Phạm Phương Dung	05/04/1997	2	5.00	6.50	4.25	25.00	2.50	27.50						
48	830048	Lê Hoàng Dũng	24/08/1997	2	1.00	5.00	2.75	12.50	2.00	14.50						
49	830049	Nguyễn Ngọc Dũng	13/06/1997	3	1.75	4.75	0.00	8.25	2.00	10.25	Liệt					
50	830050	Huỳnh Nhật Duy	06/05/1997	3	2.25	5.75	4.25	18.75	2.00	20.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
51	830051	Nguyễn Dương Duy	16/03/1997	3	2.00	3.50	3.00	13.50	1.50	15.00						
52	830052	Nguyễn Hoài Duy	17/01/1997	3	2.75	4.50	5.50	21.00	1.50	22.50						
53	830053	Nguyễn Hoàng Duy	13/12/1997	3	2.00	4.75	0.75	10.25	2.00	12.25						
54	830054	Nguyễn Lý Duy	20/05/1997	3	1.50	4.75	0.25	8.25	2.00	10.25						
55	830055	Nguyễn Thành Duy	30/04/1996	3	0.75	2.75	0.25	4.75	2.00	6.75						
56	830056	Nguyễn Tường Duy	14/04/1997	3	1.00	4.75	0.25	7.25	2.00	9.25						
57	830057	Trần Khánh Duy	14/01/1997	3	2.25	4.75	4.25	17.75	2.00	19.75						
58	830058	Trương Văn Duy	16/04/1997	3	1.00	3.25	1.50	8.25	1.00	9.25						
59	830059	Huỳnh Khánh Dư	11/10/1997	3	2.25	3.75	1.25	10.75	1.00	11.75						
60	830060	Triệu Quốc Dũng	16/08/1997	3	0.75	4.25	0.00	5.75	1.50	7.25	Liệt					
61	830061	Huỳnh Thị Thủy Dương	22/11/1997	3	3.25	5.00	4.75	21.00	2.00	23.00						
62	830062	Nguyễn Thị Thủy Dương	02/05/1997	3	5.75	6.50	6.25	30.50	2.50	33.00						
63	830063	Triệu Quan Dương	22/06/1997	3	0.75	3.50	1.25	7.50	2.00	9.50						
64	830064	Nguyễn Mộng Đào	11/09/1997	3	4.50	3.50	5.75	24.00	2.50	26.50						
65	830065	Nguyễn Thị Hồng Đào	05/06/1997	3	5.00	5.25	1.50	18.25	2.50	20.75						
66	830066	Trần Thị Hồng Đào	02/02/1997	3	3.75	2.75	4.00	18.25	2.00	20.25						
67	830067	Trần Thị Đào	12/01/1997	3	3.00	5.00	1.50	14.00	2.50	16.50						
68	830068	Võ Xuân Đào	12/02/1997	3	5.75	7.75	5.75	30.75	2.50	33.25						
69	830069	Cao Quốc Đạt	09/07/1997	3	1.00	3.25	5.75	16.75	2.00	18.75						
70	830070	Hà Minh Đạt	22/12/1997	3	1.00	3.75	0.25	6.25	1.50	7.75						
71	830071	Lâm Thành Đạt	19/05/1997	3	2.75	5.00	3.75	18.00	2.00	20.00						
72	830072	Nguyễn Hữu Đạt	22/03/1997	3	2.25	5.75	6.00	22.25	2.00	24.25						
73	830073	Nguyễn Thành Đạt	26/09/1997	4	1.25	5.25	1.75	11.25	1.50	12.75						
74	830074	Nguyễn Trọng Đạt	03/09/1997	4	2.00	5.75	6.00	21.75	2.00	23.75						
75	830075	Nguyễn Thị Khuê Đăng	24/11/1996	4	3.75	5.75	6.75	26.75	2.50	29.25						
76	830076	Lê Hồng Đẹp	11/09/1997	4	3.75	4.00	2.75	17.00	2.50	19.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
77	830077	Trần Văn Đệ	22/07/1997	4	0.50	4.25	0.25	5.75	1.50	7.25						
78	830078	Phạm Văn Đổ	20/07/1997	4	3.00	4.75	5.00	20.75	2.00	22.75						
79	830079	Dương Quốc Đồng	15/03/1997	4	2.00	4.00	0.00	8.00	1.50	9.50	Liệt					
80	830080	Nguyễn Anh Đồng	15/06/1997	4	2.00	5.25	0.00	9.25	1.50	10.75	Liệt					
81	830081	Lại Văn Đức	04/09/1996	4	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
82	830082	Trần Trường Giang	09/10/1997	4	1.25	5.25	0.00	7.75	1.50	9.25	Liệt					
83	830083	Nguyễn Ngọc Giàu	06/10/1997	4	2.50	4.75	1.75	13.25	1.50	14.75						
84	830084	Phạm Ngọc Giàu	29/09/1997	4	2.00	4.25	1.00	10.25	1.50	11.75						
85	830085	Dương Thành Hà	09/10/1997	4	3.50	7.00	6.00	26.00	2.50	28.50						
86	830086	Bùi Thị Bé Hai	04/10/1997	4	2.75	4.75	4.25	18.75	1.00	19.75						
87	830087	Đặng Chí Hải	10/03/1997	4	1.00	3.75	2.50	10.75	2.00	12.75						
88	830088	Hồ Thị Hạnh	17/09/1996	4	3.50	3.25	0.50	11.25	1.00	12.25						
89	830089	Hồ Xuân Hạnh	25/07/1997	4	3.75	5.00	4.75	22.00	3.00	25.00						
90	830090	Giang Văn Chí Hảo	09/11/1997	4	0.50	3.00	0.00	4.00	1.00	5.00	Liệt					
91	830091	Lê Thị Thu Hằng	23/01/1997	4	1.50	3.50	0.50	7.50	1.00	8.50						
92	830092	Trần Thị Thu Hằng	27/06/1997	4	3.75	5.25	2.25	17.25	1.00	18.25						
93	830093	Trần Thị Thúy Hằng	30/09/1997	4	4.50	7.00	4.50	25.00	2.50	27.50						
94	830094	Nguyễn Ngọc Hân	18/04/1997	4	0.50	3.75	1.75	8.25	2.50	10.75						
95	830095	Nguyễn Thiện Hậu	11/08/1997	4	1.75	4.75	2.75	13.75	2.00	15.75						
96	830096	Trần Văn Hậu	1997	4	2.25	4.00	3.00	14.50	2.50	17.00						
97	830097	Lê Thanh Hiền	19/10/1997	5	1.75	3.00	0.50	7.50	2.00	9.50						
98	830098	Nguyễn Thị Diệu Hiền	18/04/1997	5	3.00	4.00	1.00	12.00	1.50	13.50						
99	830099	Nguyễn Trung Hiếu	05/10/1997	5	2.00	3.25	0.75	8.75	2.00	10.75						
100	830100	Phạm Trung Hiếu	13/01/1997	5	2.00	5.50	0.50	10.50	2.50	13.00						
101	830101	Trần Trung Hiếu	10/06/1996	5	1.00	3.50	1.00	7.50	2.00	9.50						
102	830102	Trương Thi Kim Hoa	25/11/1997	5	1.75	3.25	4.00	14.75	2.00	16.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
103	830103	Phạm Văn Hoài	24/06/1996	5	1.50	6.00	0.00	9.00	2.00	11.00	Liệt					
104	830104	Huỳnh Thị Diễm Hồng	16/03/1997	5	2.75	4.75	1.25	12.75	2.50	15.25						
105	830105	Lâm Thị Kim Hồng	10/10/1997	5	4.25	6.25	6.75	28.25	1.50	29.75						
106	830106	Đặng Minh Huấn	11/01/1997	5	2.00	3.25	0.75	8.75	2.00	10.75						
107	830107	Lê Hoàng Phi Hùng	16/08/1997	5	2.25	3.25	2.50	12.75	2.00	14.75						
108	830108	Mai Phi Hùng	09/07/1997	5	0.75	4.50	0.50	7.00	2.00	9.00						
109	830109	Trần Quang Huy	25/05/1997	5	3.50	6.75	5.25	24.25	2.00	26.25						
110	830110	Mang Thị Bích Huyền	06/02/1997	5	3.50	4.50	4.50	20.50	2.00	22.50						
111	830111	Phan Thị Như Huyền	12/06/1997	5	4.75	4.75	1.00	16.25	2.50	18.75						
112	830112	Dương Thúy Huỳnh	30/11/1997	5	3.25	3.75	0.50	11.25	2.50	13.75						
113	830113	Nguyễn Thị Ngọc Huỳnh	16/06/1997	5	5.50	4.25	4.00	23.25	1.50	24.75						
114	830114	Trịnh Nguyễn Như Huỳnh	20/10/1997	5	5.75	7.50	5.75	30.50	2.50	33.00						
115	830115	Sầm Thị Ngọc Huỳnh	29/10/1997	5	5.00	6.75	6.25	29.25	2.50	31.75						
116	830116	Nguyễn Hoàng Kha	07/12/1997	5	2.00	3.75	1.50	10.75	1.00	11.75						
117	830117	Huỳnh Tấn Khiêm	19/10/1997	5	3.50	4.50	2.25	16.00	2.00	18.00						
118	830118	Lê Nguyễn Quang Thiết	15/11/1997	5	3.00	7.75	7.25	28.25	4.00	32.25						
119	830119	Võ Hồng Khoa	20/10/1997	5	1.00	2.75	0.50	5.75	1.00	6.75						
120	830120	Nguyễn Văn Kiệt	22/12/1997	5	4.75	7.50	3.00	23.00	2.00	25.00						
121	830121	Võ Anh Kiệt	01/06/1997	6	1.50	4.50	0.00	7.50	2.00	9.50	Liệt					
122	830122	Huỳnh Thị Thúy Kiều	14/08/1997	6	2.00	4.50	2.50	13.50	2.50	16.00						
123	830123	Lê Thị Kim Kiều	31/01/1997	6	2.00	4.00	3.75	15.50	2.50	18.00						
124	830124	Phạm Thúy Kiều	28/10/1997	6	2.50	6.25	5.50	22.25	2.50	24.75						
125	830125	Trương Thúy Kiều	29/05/1997	6	1.75	3.50	0.50	8.00	2.50	10.50						
126	830126	Đỗ Gia Lạc	02/06/1997	6	2.25	3.25	3.50	14.75	2.00	16.75						
127	830127	Nguyễn Phương Lâm	26/10/1997	6	6.75	7.00	5.00	30.50	2.50	33.00						
128	830128	Đặng Vũ Linh	25/10/1997	6	4.00	4.75	2.50	17.75	2.00	19.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
129	830129	Huỳnh Lam Linh	28/12/1997	6	2.50	3.75	3.50	15.75	2.50	18.25						
130	830130	Nguyễn Duy Linh	01/09/1997	6	3.25	6.00	5.25	23.00	2.00	25.00						
131	830131	Nguyễn Mai Linh	11/01/1997	6	2.25	4.25	1.00	10.75	2.00	12.75						
132	830132	Nguyễn Thị Mỹ Linh	10/12/1997	6	2.50	4.50	3.75	17.00	2.50	19.50						
133	830133	Nguyễn Thị Trúc Linh	09/09/1997	6	1.25	3.75	0.00	6.25	2.00	8.25	Liệt					
134	830134	Trần Thị Khánh Linh	01/12/1997	6	5.75	7.50	7.00	33.00	2.50	35.50						
135	830135	Trịnh Hoài Linh	16/07/1997	6	4.50	5.00	4.00	22.00	2.00	24.00						
136	830136	Trương Duy Linh	30/04/1996	6	1.50	4.50	1.25	10.00	1.00	11.00						
137	830137	Võ Thị Trúc Linh	19/12/1997	6	4.25	5.50	1.00	16.00	2.00	18.00						
138	830138	Bùi Thị Cẩm Loan	05/09/1997	6	3.25	6.25	4.50	21.75	2.00	23.75						
139	830139	Phạm Thị Bé Loan	16/04/1997	6	2.25	6.00	5.00	20.50	2.00	22.50						
140	830140	Trần Bình Long	28/06/1997	6	1.25	3.25	0.25	6.25	2.00	8.25						
141	830141	Dương Tấn Lộc	15/02/1997	6	1.00	3.25	2.50	10.25	2.00	12.25						
142	830142	Lê Thành Lộc	19/06/1997	6	2.75	6.75	5.50	23.25	1.50	24.75						
143	830143	Mang Hữu Lộc	07/06/1997	6	1.75	4.00	1.25	10.00	2.50	12.50						
144	830144	Nguyễn Thành Lộc	05/11/1997	6	2.25	6.00	0.75	12.00	1.50	13.50						
145	830145	Biện Quang Luân	24/02/1997	7	1.75	3.50	4.25	15.50	1.00	16.50						
146	830146	Nguyễn Ngọc Luân	20/06/1997	7	0.50	3.75	3.75	12.25	2.00	14.25						
147	830147	Biện Thị Luyến	17/12/1997	7	1.50	4.00	0.50	8.00	1.50	9.50						
148	830148	Bùi Thị Lượm	16/11/1997	7	3.25	4.00	1.50	13.50	2.00	15.50						
149	830149	Nguyễn Thanh Lý	24/11/1997	7	4.75	6.50	6.25	28.50	2.50	31.00						
150	830150	Phạm Văn Lý	24/02/1997	7	1.75	6.50	3.50	17.00	1.50	18.50						
151	830151	Dương Ngọc Mai	01/01/1997	7	5.00	3.25	4.00	21.25	2.50	23.75						
152	830152	Lê Thị Ngọc Mai	23/05/1997	7	1.50	5.50	0.25	9.00	2.50	11.50						
153	830153	Lê Thị Trúc Mai	13/03/1997	7	4.50	6.50	6.00	27.50	2.50	30.00						
154	830154	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	15/07/1997	7	1.50	3.50	3.50	13.50	2.50	16.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
155	830155	Dương Thị Trà Mi	07/03/1997	7	2.75	6.25	4.75	21.25	2.50	23.75						
156	830156	Nguyễn Cao Minh	03/08/1996	7	1.50	4.75	3.50	14.75	2.00	16.75						
157	830157	Mang Thị Cẩm My	28/10/1997	7	3.75	5.00	5.00	22.50	2.50	25.00						
158	830158	Nguyễn Thị Thu My	21/07/1997	7	5.75	7.50	7.25	33.50	2.50	36.00						
159	830159	Trần Hoài Nam	15/06/1997	7	1.50	2.75	2.00	9.75	2.50	12.25						
160	830160	Ngô Cẩm Ngánh	12/02/1997	7	4.25	7.00	7.00	29.50	2.50	32.00						
161	830161	Diêu Thị Thu Ngân	13/06/1997	7	4.25	3.50	1.00	14.00	2.00	16.00						
162	830162	Huỳnh Thị Kim Ngân	03/10/1997	7	2.25	3.25	0.75	9.25	2.50	11.75						
163	830163	Nguyễn Ngọc Ngân	05/10/1997	7	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
164	830164	Nguyễn Thị Kim Ngân	02/09/1997	7	1.50	5.25	4.00	16.25	2.50	18.75						
165	830165	Trần Thị Châu Ngân	14/05/1997	7	1.75	4.00	0.00	7.50	2.00	9.50	Liệt					
166	830166	Trần Thị Kim Ngân	10/10/1997	7	4.75	5.00	2.50	19.50	2.00	21.50						
167	830167	Trần Thị Kim Ngân	12/04/1997	7	3.25	5.25	3.75	19.25	2.50	21.75						
168	830168	Trần Thị Kim Ngân	30/10/1997	7	4.00	7.75	7.00	29.75	2.50	32.25						
169	830169	Dương Trọng Nghĩa	08/04/1997	8	1.75	1.75	0.75	6.75	1.00	7.75						
170	830170	Trần Trọng Nghĩa	04/11/1997	8	2.75	7.00	5.25	23.00	1.50	24.50						
171	830171	Trương Hữu Nghiệm	18/11/1996	8	0.50	3.75	2.50	9.75	2.00	11.75						
172	830172	Biện Hồng Ngọc	11/02/1997	8	2.75	3.50	4.75	18.50	2.00	20.50						
173	830173	Đặng Thị Như Ngọc	11/11/1997	8	3.50	5.00	3.75	19.50	1.50	21.00						
174	830174	Trần Mỹ Ngọc	07/04/1997	8	3.50	3.50	1.50	13.50	2.50	16.00						
175	830175	Trần Thị Ngọc	05/08/1997	8	4.50	7.00	6.75	29.50	2.50	32.00						
176	830176	Trương Văn Nguyên	11/06/1997	8	2.25	7.75	5.75	23.75	1.50	25.25						
177	830177	Lê Thị Thùy Nguyễn	17/02/1997	8	4.25	7.25	7.00	29.75	2.00	31.75						
178	830178	Lâm Như Nguyệt	03/12/1997	8	3.75	2.75	3.50	17.25	2.00	19.25						
179	830179	Nguyễn Thanh Nhã	17/05/1997	8	4.25	5.75	5.00	24.25	2.00	26.25						
180	830180	Nguyễn Trọng Nhân	12/02/1996	8	2.50	4.50	0.50	10.50	1.00	11.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
181	830181	Cao Trường Nhi	26/02/1997	8	3.75	5.25	4.00	20.75	2.50	23.25						
182	830182	Hà Phương Nhi	14/04/1997	8	3.25	5.25	4.50	20.75	2.00	22.75						
183	830183	Lê Thị Kiều Nhi	19/09/1997	8	3.75	6.25	5.75	25.25	2.00	27.25						
184	830184	Lê Thị Yến Nhi	19/11/1997	8	4.50	7.50	8.00	32.50	2.50	35.00						
185	830185	Nguyễn Thị Yến Nhi	15/04/1997	8	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
186	830186	Nguyễn Thị Yến Nhi	1997	8	3.00	4.75	4.50	19.75	2.00	21.75						
187	830187	Nguyễn Yến Nhi	17/11/1997	8	3.75	7.00	4.75	24.00	1.50	25.50						
188	830188	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	05/07/1997	8	3.50	5.75	4.50	21.75	2.50	24.25						
189	830189	Lê Hồng Nhung	12/10/1997	8	2.25	5.75	5.00	20.25	2.00	22.25						
190	830190	Huỳnh Thị Ngọc Như	02/04/1997	8	2.75	4.75	1.50	13.25	2.50	15.75						
191	830191	Trần Thị Quỳnh Như	14/07/1997	8	5.75	7.75	7.50	34.25	2.50	36.75						
192	830192	Võ Huỳnh Như	21/10/1997	8	4.50	5.25	5.75	25.75	2.50	28.25						
193	830193	Huỳnh Minh Nhựt	02/05/1996	9	2.00	3.00	0.25	7.50	2.50	10.00						
194	830194	Trần Công Nhựt	28/10/1997	9	2.50	5.25	2.00	14.25	2.50	16.75						
195	830195	Đặng Thị Thu Oanh	03/06/1997	9	4.50	2.50	1.00	13.50	1.00	14.50						
196	830196	Nguyễn Thị Châu Pha	14/02/1997	9	1.00	3.50	4.50	14.50	1.50	16.00						
197	830197	Trương Văn Pháp	07/07/1997	9	1.25	4.25	0.00	6.75	2.00	8.75	Liệt					
198	830198	Đặng Minh Phát	08/08/1997	9	2.75	3.25	4.75	18.25	2.50	20.75						
199	830199	Nguyễn Tấn Phát	04/02/1997	9	2.00	5.25	1.50	12.25	1.50	13.75						
200	830200	Lê Hồng Phấn	01/03/1997	9	3.50	4.25	5.25	21.75	2.00	23.75						
201	830201	Trang Văn Phận	27/05/1997	9	0.25	3.00	0.00	3.50	1.00	4.50	Liệt					
202	830202	Trần Thanh Phong	18/08/1997	9	4.00	6.00	5.75	25.50	2.00	27.50						
203	830203	Văn Thành Phong	12/02/1997	9	3.50	8.00	8.50	32.00	2.50	34.50						
204	830204	Nghiêm Thiện Phú	23/10/1997	9	6.00	7.00	6.75	32.50	2.50	35.00						
205	830205	Nguyễn Sỹ Phú	09/11/1997	9	4.75	7.75	7.75	32.75	2.50	35.25						
206	830206	Hồ Thị Diễm Phúc	11/11/1997	9	2.00	2.75	0.00	6.75	2.50	9.25	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
207	830207	Lê Hoài Phúc	06/01/1997	9	3.50	5.00	2.25	16.50	1.00	17.50						
208	830208	Lê Thị Hồng Phúc	05/10/1997	9	1.00	4.25	0.00	6.25	1.00	7.25	Liệt					
209	830209	Nguyễn Huỳnh Huệ Phúc	27/03/1997	9	2.00	5.00	2.50	14.00	2.50	16.50						
210	830210	Nguyễn Thị Diễm Phúc	25/10/1996	9	0.75	4.25	2.75	11.25	2.50	13.75						
211	830211	Trương Quang Phúc	09/09/1997	9	2.25	5.25	4.00	17.75	2.00	19.75						
212	830212	Huỳnh Thị Kim Phụng	07/10/1997	9	3.75	4.50	3.50	19.00	1.00	20.00						
213	830213	Lê Kim Phụng	12/05/1997	9	1.50	1.75	3.50	11.75	2.50	14.25						
214	830214	Lê Thị Tiểu Phụng	16/05/1997	9	4.50	7.00	7.25	30.50	2.00	32.50						
215	830215	Nguyễn Hữu Phụng	26/06/1997	9	1.75	2.75	2.00	10.25	1.00	11.25						
216	830216	Nguyễn Phi Phụng	12/12/1997	9	5.00	6.75	8.25	33.25	2.50	35.75						
217	830217	Phan Bé Phụng	14/04/1997	10	2.75	3.50	4.50	18.00	1.50	19.50						
218	830218	Trần Anh Phụng	05/10/1997	10	5.00	7.50	7.00	31.50	2.50	34.00						
219	830219	Võ Thị Kim Phụng	22/05/1997	10	4.50	7.75	6.50	29.75	1.50	31.25						
220	830220	Nguyễn Hữu Phước	09/02/1997	10	2.25	4.75	4.00	17.25	2.00	19.25						
221	830221	Trần Thị Bích Phượng	13/03/1997	10	1.50	4.25	4.00	15.25	1.50	16.75						
222	830222	Huỳnh Đông Quân	04/12/1997	10	4.25	5.50	5.25	24.50	1.50	26.00						
223	830223	Nguyễn Thị Trúc Quân	13/09/1997	10	3.25	5.00	4.00	19.50	1.50	21.00						
224	830224	Huỳnh Thị Nguyệt Quế	14/10/1997	10	2.00	4.50	0.50	9.50	2.50	12.00						
225	830225	Bùi Phú Quý	13/05/1997	10	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.00	2.00	Liệt					
226	830226	Nguyễn Phú Quý	01/07/1997	10	4.25	3.25	2.00	15.75	1.50	17.25						
227	830227	Nguyễn Anh Quốc	12/05/1997	10	2.25	5.00	4.75	19.00	1.50	20.50						
228	830228	Phan Văn Quốc	28/01/1997	10	1.50	5.00	2.50	13.00	1.50	14.50						
229	830229	Nguyễn Đồng Quý	14/11/1997	10	2.00	4.50	0.25	9.00	2.00	11.00						
230	830230	Nguyễn Thị Tố Quyên	23/10/1997	10	3.50	4.75	4.25	20.25	2.50	22.75						
231	830231	Lê Thị Quyển	16/10/1997	10	4.25	4.25	5.00	22.75	2.50	25.25						
232	830232	Lê Duy Quỳnh	09/04/1997	10	0.00	2.25	1.00	4.25	2.00	6.25	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
233	830233	Lê Hoàng Sang	17/07/1997	10	2.50	3.00	1.00	10.00	2.00	12.00						
234	830234	Võ Thanh Sanh	30/06/1997	10	3.75	7.00	6.25	27.00	2.50	29.50						
235	830235	Đặng Ngọc Sơn	19/11/1997	10	5.00	8.25	8.75	35.75	2.00	37.75						
236	830236	Nguyễn Tấn Sơn	11/04/1997	10	2.75	4.50	0.75	11.50	1.50	13.00						
237	830237	Trần Minh Sơn	01/01/1997	10	1.75	4.75	4.00	16.25	2.50	18.75						
238	830238	Võ Thị Diễm Sương	19/10/1997	10	3.50	5.75	4.75	22.25	2.00	24.25						
239	830239	Hà Thành Tạng	01/05/1997	10	2.00	4.00	0.50	9.00	1.00	10.00						
240	830240	Trần Đức Tâm	29/06/1997	10	4.75	5.75	2.25	19.75	2.00	21.75						
241	830241	Huỳnh Minh Tân	14/11/1997	11	1.25	4.25	2.00	10.75	2.00	12.75						
242	830242	Nguyễn Hoàng Tây	12/04/1997	11	2.00	4.50	2.75	14.00	2.00	16.00						
243	830243	Nguyễn Phương Thanh	24/05/1997	11	0.75	3.25	0.25	5.25	1.50	6.75						
244	830244	Nguyễn Quốc Thanh	28/11/1997	11	4.25	6.75	4.50	24.25	1.50	25.75						
245	830245	Nguyễn Thanh Thanh	15/04/1997	11	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
246	830246	Nguyễn Trúc Thanh	30/07/1997	11	3.25	5.00	3.75	19.00	2.00	21.00						
247	830247	Lê Văn Thành	22/02/1997	11	2.25	5.50	4.00	18.00	2.00	20.00						
248	830248	Nguyễn Thị Ngọc Thao	09/10/1997	11	3.00	3.75	0.75	11.25	1.50	12.75						
249	830249	Huỳnh Thị Thu Thảo	21/04/1997	11	3.00	5.00	4.50	20.00	2.50	22.50						
250	830250	Lê Thị Thảo	25/05/1997	11	4.50	4.25	1.00	15.25	2.00	17.25						
251	830251	Nguyễn Ngọc Thư Thảo	27/08/1997	11	4.50	5.75	4.25	23.25	2.50	25.75						
252	830252	Nguyễn Thị Thu Thảo	27/05/1997	11	2.00	3.00	0.25	7.50	2.50	10.00						
253	830253	Trần Phương Thảo	27/10/1997	11	5.00	7.75	6.25	30.25	1.00	31.25						
254	830254	Trần Quốc Thảo	08/04/1997	11	4.75	6.50	4.50	25.00	2.00	27.00						
255	830255	Đỗ Thị Thắm	08/07/1997	11	1.75	3.25	2.00	10.75	2.00	12.75						
256	830256	Võ Thị Bé Thắm	01/07/1997	11	3.50	6.00	5.25	23.50	2.50	26.00						
257	830257	Phạm Nguyễn Quốc Thắng	18/11/1997	11	4.75	8.25	7.25	32.25	1.50	33.75						
258	830258	Biện Thị Mai Thi	24/06/1997	11	7.00	8.50	6.75	36.00	2.50	38.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
259	830259	Lê Diễm Thi	26/12/1997	11	2.75	4.50	0.00	10.00	2.50	12.50	Liệt					
260	830260	Phạm Thị Mai Thi	10/07/1997	11	4.25	6.00	6.50	27.50	2.50	30.00						
261	830261	Nguyễn Minh Thiện	10/12/1996	11	1.25	3.25	0.00	5.75	1.50	7.25	Liệt					
262	830262	Lê Thái Thịnh	01/07/1997	11	3.25	6.25	7.00	26.75	1.50	28.25						
263	830263	Ngô Thị Võ Thơm	07/09/1997	12	4.25	7.00	5.25	26.00	2.50	28.50						
264	830264	Trần Thị Cẩm Thu	19/08/1996	12	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
265	830265	Huỳnh Thị Thuận	1997	12	2.00	3.75	1.25	10.25	2.50	12.75						
266	830266	Lê Thị Thuận	12/08/1997	12	2.00	5.50	4.25	18.00	2.50	20.50						
267	830267	Nguyễn Ngọc Thuận	20/12/1997	12	2.25	4.50	1.50	12.00	2.00	14.00						
268	830268	Trịnh Anh Thư	22/01/1997	12	3.00	4.25	3.75	17.75	2.50	20.25						
269	830269	Nguyễn Văn Thừa	15/10/1997	12	0.25	3.25	1.50	6.75	1.50	8.25						
270	830270	Huỳnh Thanh Thương	30/01/1997	12	3.50	6.25	7.75	28.75	2.50	31.25						
271	830271	Võ Thị Thu Thy	20/06/1997	12	1.50	5.75	2.50	13.75	2.00	15.75						
272	830272	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	15/03/1997	12	2.50	4.75	0.75	11.25	2.00	13.25						
273	830273	Trần Thị Thủy Tiên	25/04/1997	12	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.00	2.00	Liệt					
274	830274	Lê Văn Tiến	06/11/1997	12	2.75	4.50	3.25	16.50	1.50	18.00						
275	830275	Ngô Văn Tiến	20/04/1997	12	2.25	4.25	2.25	13.25	1.50	14.75						
276	830276	Trần Minh Tiến	15/01/1997	12	2.00	5.00	2.25	13.50	1.50	15.00						
277	830277	Nguyễn Đức Tính	10/10/1997	12	3.25	6.25	6.25	25.25	2.50	27.75						
278	830278	Nguyễn Duy Tình	09/05/1997	12	4.25	5.25	5.25	24.25	2.50	26.75						
279	830279	Phạm Khắc Toàn	29/09/1997	12	2.00	5.25	0.25	9.75	1.50	11.25						
280	830280	Nguyễn Huỳnh Phương Trà	12/02/1997	12	3.50	5.00	4.25	20.50	2.00	22.50						
281	830281	Tổng Thanh Trà	20/11/1997	12	3.25	7.25	5.00	23.75	2.00	25.75						
282	830282	Đinh Biện Thùy Trang	09/09/1997	12	2.00	3.75	3.50	14.75	2.00	16.75						
283	830283	Huỳnh Thị Kiều Trang	16/04/1997	12	3.75	3.50	4.25	19.50	2.00	21.50						
284	830284	Lý Thị Thu Trang	08/03/1997	12	3.00	3.50	3.00	15.50	2.50	18.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
285	830285	Nguyễn Thị Bích Trăm	08/09/1997	13	3.75	6.75	6.00	26.25	2.50	28.75						
286	830286	Nguyễn Thị Ngọc Trăm	01/05/1997	13	3.75	4.75	0.75	13.75	1.00	14.75						
287	830287	Nguyễn Thị Ngọc Trăm	17/08/1997	13	4.25	5.50	4.75	23.50	2.50	26.00						
288	830288	Tạ Thị Bích Trăm	11/09/1997	13	4.50	6.00	5.25	25.50	2.50	28.00						
289	830289	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	15/04/1997	13	3.50	4.25	4.75	20.75	2.50	23.25						
290	830290	Trần Thị Ngọc Trâm	21/06/1997	13	3.75	6.25	5.75	25.25	2.00	27.25						
291	830291	Huỳnh Bảo Trân	28/08/1997	13	5.25	7.75	7.50	33.25	2.50	35.75						
292	830292	Phạm Thị Ngọc Trân	28/01/1997	13	2.00	5.25	3.00	15.25	2.50	17.75						
293	830293	Nguyễn Thanh Trì	23/06/1997	13	5.25	6.75	6.50	30.25	2.50	32.75						
294	830294	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	14/04/1997	13	2.00	4.00	0.75	9.50	2.00	11.50						
295	830295	Cao Thị Thanh Trúc	08/03/1996	13	4.00	3.25	0.50	12.25	2.00	14.25						
296	830296	Lưu Hữu Trúc	25/08/1997	13	3.25	4.50	3.50	18.00	2.00	20.00						
297	830297	Lý Thị Kim Trúc	29/09/1997	13	4.50	6.25	5.25	25.75	2.00	27.75						
298	830298	Nguyễn Thị Ánh Trúc	10/01/1997	13	3.75	4.25	1.25	14.25	2.00	16.25						
299	830299	Nguyễn Thị Phương Trúc	04/10/1997	13	4.00	4.00	4.00	20.00	2.00	22.00						
300	830300	Nguyễn Thị Trúc	12/02/1997	13	4.00	6.00	7.00	28.00	2.50	30.50						
301	830301	Dương Thành Trung	23/06/1997	13	2.25	3.50	0.50	9.00	2.00	11.00						
302	830302	Đặng Thành Trung	13/01/1997	13	0.75	3.00	0.00	4.50	1.00	5.50	Liệt					
303	830303	Nguyễn Thành Trung	17/02/1997	13	2.00	4.50	3.00	14.50	1.00	15.50						
304	830304	Nguyễn Văn Trung	23/11/1997	13	1.75	3.75	0.25	7.75	1.50	9.25						
305	830305	Lê Văn Tuấn	16/07/1996	13	2.00	3.50	2.75	13.00	1.00	14.00						
306	830306	Nguyễn Đình Anh Tuấn	09/09/1997	13	3.00	4.00	2.00	14.00	2.00	16.00						
307	830307	Phạm Thành Tuyên	30/10/1996	14	1.50	3.25	1.00	8.25	2.00	10.25						
308	830308	Trần Duy Tường	31/08/1997	14	2.00	4.00	3.75	15.50	2.00	17.50						
309	830309	Mai Thanh Vàng	20/11/1997	14	1.25	3.00	0.25	6.00	2.50	8.50						
310	830310	Nguyễn Trục Văn	23/02/1997	14	0.25	3.25	0.00	3.75	1.00	4.75	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
311	830311	Phùng Tiến Văn	06/11/1997	14	1.75	3.25	0.50	7.75	1.50	9.25						
312	830312	Tạ Hồng Trúc Vân	20/04/1997	14	5.25	5.75	5.50	27.25	2.50	29.75						
313	830313	Phạm Thanh Vị	15/07/1997	14	2.00	5.25	2.50	14.25	2.50	16.75						
314	830314	Trương Quốc Việt	04/11/1997	14	0.50	3.75	2.25	9.25	2.00	11.25						
315	830315	Hà Công Vinh	01/09/1997	14	2.50	4.75	3.50	16.75	1.50	18.25						
316	830316	Bùi Văn Võ	05/02/1997	14	1.50	3.75	0.25	7.25	1.50	8.75						
317	830317	Nguyễn Thanh Vũ	18/02/1997	14	2.00	3.75	3.00	13.75	1.00	14.75						
318	830318	Nguyễn Linh Vũ	02/04/1997	14	2.00	6.25	5.00	20.25	2.50	22.75						
319	830319	Trịnh Hoàng Vũ	04/05/1997	14	2.00	4.75	1.25	11.25	2.00	13.25						
320	830320	Huỳnh Thúy Vy	25/04/1997	14	2.00	4.25	3.00	14.25	2.50	16.75						
321	830321	Nguyễn Lê Xuân	25/07/1997	14	2.75	5.25	5.00	20.75	2.50	23.25						
322	830322	Nguyễn Thị Kim Xuyên	08/04/1997	14	3.25	3.50	4.00	18.00	2.00	20.00						
323	830323	Liêu Thị Kim Y	11/03/1997	14	6.00	4.50	3.75	24.00	2.50	26.50						
324	830324	Huỳnh Hữu Ý	20/11/1997	14	2.50	6.75	3.00	17.75	1.50	19.25						
325	830325	Đặng Võ Kiều Yến	28/06/1997	14	1.25	3.50	2.00	10.00	2.50	12.50						
326	830326	Nguyễn Bảo Yến	26/08/1997	14	4.75	5.50	6.25	27.50	2.50	30.00						
327	830327	Trương Hải Yến	20/11/1997	14	2.50	5.00	4.00	18.00	2.00	20.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN							CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN

Ghi chú: ĐIỂM XÉT TUYỂN KHÔNG CHUYÊN = (NGŨ VĂN + TOÁN) x 2 + VẬT LÝ + ĐIỂM CỘNG THÊM

ĐIỂM XÉT TUYỂN CHUYÊN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH (KC) + CHUYÊN x 2

ĐIỂM XÉT TUYỂN NGUỒN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH + CHUYÊN

Liệt không chuyên: nếu có điểm môn thi bằng 0

Liệt chuyên: nếu có điểm môn thi bé hơn hoặc bằng 2

Ngày .12.. tháng ..7.. năm 2012

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

CÁN BỘ IN VÀ SOÁT BẢNG THI

Phạm Ngọc Bách

Nguyễn Thị Xếp